

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, HCTC, KTN, KGVX Tan (125 bản).



Võ Tấn Đức



QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai.
- Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc Chi cục Phát triển nông thôn và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn.

Điều 2. Vị trí và chức năng

- Chi cục Phát triển nông thôn là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về: Trồng trọt; giống cây trồng; bảo tồn nguồn gen giống cây trồng; sức khỏe đất và canh tác giảm phát thải; trồng trọt hữu cơ; khai thác và bảo tồn nguồn gen giống cây trồng; phòng, chống sinh vật gây hại thực vật; kiểm dịch thực vật; thuốc bảo vệ thực vật; phân bón; an toàn thực phẩm có nguồn gốc thực vật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, giảm nghèo, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, bố trí dân cư, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.
- Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Trụ sở làm việc nằm trong Tòa nhà của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đặt tại số 518 - 520, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý về tổ chức biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực phát triển nông thôn, trồng trọt, bảo vệ thực vật của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC BIÊN CHẾ

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thuộc thẩm quyền:

1. Về lĩnh vực phát triển nông thôn

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: Cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn, giảm nghèo và an sinh xã hội; phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung; bố trí ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; bảo tồn và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; an toàn lao động trong sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp.

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về máy móc và thiết bị nông nghiệp; phát triển cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn.

d) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Tổ chức triển khai, hướng dẫn và hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP.

2. Xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

a) Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá, khảo sát việc thực hiện chương trình; chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và tiến độ thực hiện chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách nhà nước được giao (hàng năm và trung hạn 05 năm) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham gia ý kiến về kế hoạch phân bổ nguồn vốn lồng ghép, nguồn vốn huy động để đầu tư các công trình hạ tầng nông thôn trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới.

- Theo dõi tổng hợp báo cáo, kiểm tra giám sát, đánh giá tình hình thực hiện chương trình trên địa bàn, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện chương trình có hiệu quả trên địa bàn.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo về xây dựng nông thôn mới và các báo cáo theo yêu cầu.

- Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn về xây dựng nông thôn mới.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững

- Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách nhà nước được giao (hàng năm và trung hạn 05 năm) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách trợ giúp giảm nghèo; người thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có mức thu nhập thấp.

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo.

- Hướng dẫn tổ chức điều tra, rà soát hằng năm và tổng hợp thống kê số lượng đối tượng người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có mức thu nhập thấp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; đôn đốc các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và tiến độ thực hiện chương trình trên địa bàn tỉnh báo cáo có thẩm quyền và công bố theo quy định.

3. Về trồng trọt, bảo vệ thực vật

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; kế hoạch sản xuất trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; kế hoạch phòng, chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống, canh tác, kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm cây trồng; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn tỉnh; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, thi hành các biện pháp quản lý nhà nước về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng tại địa phương.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ và cải tạo độ phì của đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất thuộc nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật; sản xuất trồng trọt giảm phát thải, sản xuất tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; trồng trọt hữu cơ; hoạt động bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thực hiện cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch hại thực vật; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

e) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; thực hiện quản lý nhà nước về giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

g) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

h) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong nông nghiệp.

4. Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

5. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, thu hồi chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh; cấp, bổ sung, sửa đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu theo phân cấp.

b) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Thẩm định, đánh giá, xếp loại về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

d) Thực hiện các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định.

đ) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật.

e) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

g) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

8. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông sản và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở.

9. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính, truyền thông trong các lĩnh vực được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công theo quy định.

10. Tổ chức thực hiện quản lý biên chế công chức, vị trí việc làm công chức; tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn gồm Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Phát triển nông thôn, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Phát triển nông thôn theo quy chế làm việc và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, giúp Chi cục trưởng phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của Chi cục Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật

về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy

a) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

- Phòng Hành chính.
- Phòng Phát triển nông thôn.
- Phòng Trồng trọt.
- Phòng Quản lý chất lượng.
- Phòng Kinh tế hợp tác.

b) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức các chức danh lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Chi cục trưởng quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Biên chế

1. Hằng năm, Chi cục Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch biên chế công chức gửi Sở nông nghiệp và Môi trường báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Biên chế công chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường cân đối trong số chỉ tiêu biên chế công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Chi cục Phát triển nông thôn hoạt động theo chương trình kế hoạch công tác hằng năm được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy định này.

2. Chi cục Phát triển nông thôn làm việc theo chế độ Thủ trưởng, Chi cục trưởng quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Phát triển nông thôn quản lý và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn. Các Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; Phó Chi cục trưởng

chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công phụ trách.

3. Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả hoạt động của Chi cục Phát triển nông thôn về nhiệm vụ được phân công.

4. Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức họp giao ban định kỳ, đồng thời tổ chức các cuộc họp đột xuất để triển khai nhiệm vụ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Chi cục trưởng có trách nhiệm chấp hành các quyết định, chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, báo cáo công tác đến Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định và khi có yêu cầu; cung cấp tài liệu cần thiết cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để phục vụ việc trả lời kiến nghị của cử tri, trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề trong phạm vi chuyên ngành, lĩnh vực do Chi cục Phát triển nông thôn quản lý.

2. Đối với Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương

a) Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương. Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn có trách nhiệm báo cáo công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đến Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương đồng thời báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định và khi có yêu cầu.

b) Trong trường hợp chỉ đạo Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương khác với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường về cùng một nội dung công việc thì phải báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan

a) Đối với các sở, ban, ngành tỉnh: Chi cục trưởng thực hiện mối quan hệ phối hợp với các cơ quan trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh về chuyên môn, nghiệp vụ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Chi cục Phát triển nông thôn được giao; đề nghị và chịu sự hướng dẫn của các sở, ban, ngành về chuyên môn,

ng nghiệp vụ chuyên ngành khác có liên quan đến nhiệm vụ của Chi cục Phát triển nông thôn; cung cấp thông tin theo quy định, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực Chi cục Phát triển nông thôn quản lý hoặc với các cơ quan thuộc các sở, ban, ngành khác khi được yêu cầu.

b) Đối với các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai: Chi cục Phát triển nông thôn có mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ chung của Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao.

4. Đối với các tổ chức, cơ quan cấp xã: Chi cục Phát triển nông thôn phối hợp Ủy ban nhân dân xã, phường để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Trồng trọt và bảo vệ thực vật, công bố dịch và công bố hết dịch hại thực vật, tổ chức tuyên truyền, phổ biến các biện pháp chống dịch hại trên địa bàn theo thẩm quyền; chất lượng, chế biến, an toàn thực phẩm và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, cơ giới hóa, cơ giới hóa đồng bộ gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn, bố trí dân cư, giảm nghèo và an sinh xã hội; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn, phát triển kinh tế nông thôn gắn với sản phẩm OCOP và phát triển du lịch nông thôn.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện Quy định này.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn trong Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy định pháp luật mới ban hành (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật.